

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG ẢNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-02-2022.

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Vân**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Bùi Thị Việt Hà**.

2. Ông: **Vương Đình Hoàng**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Hồng Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng - tỉnh Điện Biên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Minh Thu** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022 /QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lường Thị V**; Sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh **Lò Văn C**; Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; (Vắng mặt tại phiên tòa).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lường Thị Việt:* Bà Hà Thị T, sinh năm 1986; Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 04 tháng 10 năm 2021, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lường Thị V trình bày:

**Về hôn nhân:** Chị Lường Thị V và anh Lò Văn C tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và chung sống như vợ chồng từ năm 2008, không đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã theo quy định của pháp luật mà chỉ tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Trong quá trình chung sống chị V và anh C phát sinh rất nhiều mâu

thuần do bất đồng quan điểm sống. Anh C thường xuyên chơi bời và đã nghiện chất ma túy nên không chịu tu trí làm ăn, không chăm lo đến vợ, con. Chị và gia đình đã động viên nhiều lần nhưng anh C không cai nghiện chất ma túy. Bởi vậy giữa chị V và anh C thường xuyên xảy ra cãi cự. Từ cuối tháng 01/2021 chị V và anh C đã sống ly thân. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Do không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung với anh C nên chị V đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lương Thị V với anh Lò Văn C.

**Về con chung:** Chị V và anh C có 02 con chung là cháu Lò Thị Phương T1, sinh ngày: 19/6/2009 và cháu Lò Anh T2, sinh ngày 02/5/2012. Về con chung chị V yêu cầu giải quyết như sau: Hiện nay 02 cháu (T1 + T2) đang sống cùng với chị V tại bản P, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình giải quyết chị V có nguyện vọng được nuôi 02 cháu (T1 + T2) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị V không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

**Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ thu về, nợ phải trả:** Chị V và anh C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Chị V có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm.

\*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn nhất trí với đề nghị của nguyên đơn và đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận nội dung của chị V trình bày tại phiên tòa.

\* Bị đơn – Anh Lò Văn C được triệu tập nhiều lần và đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt tại buổi công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa.

**Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự ở giai đoạn sơ thẩm.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 9, 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lương Thị V và anh Lò Văn C.

Về con chung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 15, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao 02 cháu Lò Thị Phương T1, sinh ngày: 19/6/2009 và cháu Lò Anh T2, sinh ngày 02/5/2012 cho chị Lương Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Lò Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Anh C được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở; Anh C được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ thu về, nợ phải trả: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147 BLTTDS, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm

không có giá ngạch cho chị Lường Thị V, do chị V là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn khởi kiện của chị Lường Thị V với anh Lò Văn C thì được xác định là vụ án yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con chung theo quy định tại các Điều 14, Điều 15, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thời điểm chị Lường Thị V nộp đơn ly hôn, anh Lò Văn C có nơi ĐKKTT tại bản P, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án.

Ngày 11 tháng 10 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án tranh chấp về *“Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con chung”* giữa nguyên đơn là chị Lường Thị V và bị đơn anh Lò Văn C. Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án, tiến hành tổng đạt theo đúng quy định của pháp luật. Hết thời hạn 15 ngày bị đơn anh Lò Văn C không có ý kiến gì.

Ngày 17/11/2021 Tòa án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đã tiến hành tổng đạt theo quy định cho anh Lò Văn C nhưng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 03/12/2021 anh C không đến tham gia. Ngày 06/12/2021 chị Lường Thị V có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ vào khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải mà Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt Quyết định theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 21/1/2022, Nguyên đơn là chị Lường Thị V có mặt, bị đơn là anh Lò Văn C vắng mặt không có lý do lần thứ nhất, căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử lại vào ngày 17/2/2022.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Nguyên đơn là chị Lường Thị V có mặt; Bị đơn là anh Lò Văn C vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Xét về quan hệ hôn nhân của chị Lường Thị V và anh Lò Văn C được xác lập vào năm 2008, việc sống chung là do hai anh chị tự nguyện, đến thời điểm đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng anh chị không đi đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ trên lời khai của các đương sự, Tòa án cũng tiến hành xác minh tại Ủy

ban nhân dân xã M, huyện M thì xác định chị Lường Thị V và anh Lò Văn C không có đăng ký kết hôn mặc dù đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy, quan hệ của hai anh chị không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Xét thấy, anh chị không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ chị V, anh C đã mâu thuẫn trầm trọng. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình xác định yêu cầu của chị Lường Thị V là có cơ sở để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lường Thị V và anh Lò Văn C.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu giao nuôi con chung của chị Lường Thị V cũng như nguyện vọng của 02 cháu Lò Thị Phương T1 và cháu Lò Anh T2 thì thấy: Việc chị Lường Thị V muốn tự mình nhận nuôi 02 cháu (T1 + T2) là phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Hiện nay cháu vẫn còn nhỏ nên để không gây xáo trộn về tâm lý đồng thời đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt của cháu.

Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình giao 02 cháu Lò Thị Phương T1 và cháu Lò Anh T2 cho chị Lường Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động.

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Lường Thị V không yêu cầu anh Lò Văn C cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ thu về, nợ phải trả: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Xét thấy chị Lường Thị V là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, vì vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Việt.

[3] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đưa ra đề nghị hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lương Thị V và anh Lò Văn C.

**2. Về con chung:** Giao cho chị Lương Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục Lò Thị Phương T1, sinh ngày: 19/6/2009 và cháu Lò Anh T2, sinh ngày 02/5/2012 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động. Anh Lò Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lò Văn C có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lương Thị V có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Anh Lò Văn C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ thu về, nợ phải trả:** Chị V và anh C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lương Thị V.

Án xử công khai sơ thẩm, kết thúc cùng ngày. Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người vắng mặt.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã M, huyện Mường Ảng;
- Các đương sự;
- Người BVQ&LIHP cho đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Vân**